

Thực trạng học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên tại Trường Đại học Mở - Địa chất

Lê Thị Thúy Hà*
Trường Đại học Mở - Địa chất

TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu này là tìm hiểu thực trạng việc học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên tại trường Đại học Mở Địa chất Hà Nội. Cuộc khảo sát đã được thực hiện với 187 sinh viên đang theo học môn tiếng Anh tại trường. Kết quả cho thấy thiếu từ vựng, kiến thức về phát âm và ngữ pháp còn hạn chế, thiếu tự tin và lựa chọn chiến lược học không phù hợp là nguyên nhân dẫn đến hiệu quả học tiếng Anh còn hạn chế. Bài viết cũng đưa ra những gợi ý nhằm cải thiện kỹ năng này cho sinh viên.

Từ khóa: kỹ năng nói tiếng Anh; động cơ; chiến lược

1. Đặt vấn đề

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của kỹ năng nói việc học ngoại ngữ, nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để nâng cao kỹ năng này. Stephen Krashen (1998) đã nghiên cứu sâu về các phương pháp nâng cao hiệu quả học kỹ năng nói. Ông khuyến khích việc tạo ra môi trường học tập thú vị và không áp lực, giúp người học tiếp nhận ngôn ngữ một cách tự nhiên, tương tự như cách họ học ngôn ngữ mẹ đẻ, thông qua tiếp xúc với ngữ cảnh thực tế và giao tiếp hàng ngày. Ông cũng nhấn mạnh rằng việc tiếp xúc với nhiều ngữ liệu tiếng Anh, như đọc sách, báo, xem phim, hoặc nghe các chương trình phát thanh, sẽ giúp người học phát triển kỹ năng nói một cách tự tin và hiệu quả. Paul Nation (2001) cho rằng để có thể nói trôi chảy và tự tin, người học cần xây dựng một vốn từ vựng phong phú, điều này giúp họ diễn đạt ý tưởng rõ ràng và hiệu quả hơn. Trong nước, Huyền (2000) chỉ ra rằng số lượng sinh viên đông, trình độ không đồng đều, ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, phương pháp học tập không phù hợp là những khó khăn khi dạy kỹ năng nói. Tác giả đề xuất giải pháp cải thiện kỹ năng này như luyện tập theo nhóm và tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh. Trương Trần Nhật Minh (2018) cũng đồng tình với Huyền, cho rằng số lượng lớp học đông và trình độ không đồng đều khiến giảng viên chỉ có thể tập trung vào việc dạy từ vựng và ngữ pháp, rất khó khăn trong việc tổ chức luyện tập kỹ năng nói.

Như vậy, các nghiên cứu chỉ ra rằng cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cần xem xét cả yếu tố từ người học lẫn người dạy. Nhận thấy năng lực nói tiếng Anh của sinh viên trong trường còn yếu, tác giả đã thực hiện khảo sát thực trạng học kỹ năng nói của sinh viên trong các học phần tiếng Anh 1, 2, 3 vào kỳ II năm học 2023-2024 nhằm xác định yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em. Kết quả khảo sát sẽ giúp nhóm nghiên cứu đề xuất các giải pháp khắc phục.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Kỹ năng nói

Kỹ năng nói tiếng Anh được hiểu ở nghĩa rộng là khả năng diễn đạt ý tưởng, truyền đạt thông tin, là khả năng tương tác hiệu quả bằng tiếng Anh. Theo Scott (2005), nói là một kỹ năng nhận thức, trong đó kiến thức được tích lũy tự động qua việc thực hành liên tục. Tương tự, Mazouzi (2013) nhấn mạnh rằng “các hoạt động dành cho người học nên được thiết kế dựa trên hai tiêu chí quan trọng: khả năng nói lưu loát và độ chính xác của lời nói. Khả năng nói lưu loát là khả năng trình bày vấn đề một cách rõ ràng và mạch lạc, bằng cách kết hợp các từ và cụm từ một cách hợp lý, phát âm chính xác và sử dụng trọng âm cùng ngữ điệu để duy trì sự liên tục trong giao tiếp, từ đó giữ cho người nghe không cảm thấy nhàm chán. Độ chính xác, ngược lại, là mức độ mà câu nói đáp ứng đúng các quy tắc ngữ pháp, ngữ nghĩa và từ vựng phù hợp trong ngữ cảnh cụ thể”. Vì vậy, giảng viên nên chú trọng cả yếu tố chính xác và lưu loát khi giảng dạy kỹ năng này.

* Tác giả liên hệ
Email: lethithuyha@humg.edu.vn

2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc học kỹ năng nói tiếng Anh

2.2.1. Động cơ học tập

Động cơ học tập đóng vai trò quan trọng và có ảnh hưởng sâu rộng đến kết quả học tập của sinh viên. Theo Gi Willis J. Edmondson (1997), động cơ học tập là “sự sẵn sàng đầu tư thời gian, công sức và các nguồn lực khác trong một khoảng thời gian dài để đạt được mục tiêu đã đề ra.” Trong khi đó, Vũ Dũng (2000) mô tả động cơ học tập của sinh viên là “sức mạnh tinh thần” xuất phát từ nhu cầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện. Động cơ này không chỉ thúc đẩy sự tích cực trong hoạt động học tập và nghiên cứu mà còn giúp sinh viên vượt qua khó khăn để đạt được kết quả tốt nhất có thể. Những sinh viên nhận thức rõ giá trị của việc học ngoại ngữ thường có thái độ học tập nghiêm túc hơn. Họ sẽ nỗ lực và chủ động tham gia vào các hoạt động giao tiếp và thực hành, đồng thời sẵn sàng đối mặt với những thử thách. Ngược lại, những em chỉ học để đối phó thường chỉ học qua loa, đến lớp chỉ để điểm danh mà không thực sự chú trọng vào việc học.

2.2.2. Môi trường học tập

Môi trường học tập là yếu tố thứ hai ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học trong nhà trường. Một môi trường học tập tốt có thể kích thích sự sáng tạo, sự chủ động, và niềm đam mê học tập, từ đó giúp người học khai thác và phát triển các tiềm năng sẵn có. Theo Lightbown (2000), việc học ngoại ngữ là 3 tiết hay 5 tiết mỗi tuần trên lớp là không đủ. Để học ngoại ngữ hiệu quả, người học cần ba điều kiện chính: thường xuyên tiếp xúc với ngôn ngữ qua việc nghe và đọc, có cơ hội giao tiếp bằng ngôn ngữ với người bản ngữ hoặc những người có trình độ cao hơn, và có nhiều cơ hội để thực hành nói và viết bằng ngoại ngữ. Để đảm bảo ba điều kiện này, nhà trường cần chú trọng đến việc trang bị đầy đủ sách tài liệu, phòng học và thiết bị hiện đại, hệ thống âm thanh rõ nét, cùng với hệ thống mạng ổn định để sinh viên có thể truy cập và tìm kiếm thông tin phục vụ cho việc học một cách dễ dàng. Bên cạnh cơ sở vật chất và trang thiết bị, cách giao tiếp giữa giáo viên và sinh viên cũng ảnh hưởng đáng kể đến quá trình học ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói. Kabian (2000) cho rằng giáo viên nên xây dựng mối quan hệ thân thiện và tôn trọng với sinh viên, hiểu rõ điểm mạnh và điểm yếu của từng lớp học, từ đó thiết kế chương trình học phù hợp, hấp dẫn và thú vị. Điều này giúp sinh viên hứng thú, say mê, và chủ động học tập hơn.

2.2.3. Kiến thức về ngôn ngữ

Kiến thức về ngôn ngữ, bao gồm từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và kiến thức xã hội, có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học ngoại ngữ. Để giao tiếp hiệu quả, người học cần có một lượng từ vựng phong phú để diễn đạt linh hoạt trong các tình huống khác nhau. Schmitt (2000) nhấn mạnh rằng “kiến thức từ vựng là cốt lõi của khả năng giao tiếp và việc nắm vững ngôn ngữ thứ hai.” Nation (2001) mô tả rằng mối quan hệ giữa kiến thức từ vựng và việc sử dụng ngôn ngữ là tương hỗ; nghĩa là, kiến thức từ vựng không chỉ giúp cải thiện việc sử dụng ngôn ngữ mà việc sử dụng ngôn ngữ cũng góp phần làm giàu vốn từ vựng.

Tiếp theo, ngữ âm là yếu tố quan trọng giúp người học tiếng Anh nói lưu loát như người bản xứ, từ đó làm cho việc giao tiếp trở nên dễ dàng hơn. Hoàng Trọng Phiến (2008) cho rằng: “Kiến thức ngữ âm học rất cần thiết cho việc dạy và học ngoại ngữ. Nếu người dạy nắm vững ngữ âm và người học có hiểu biết cơ bản về môn học này, kết quả học tập sẽ tốt hơn. Người học không chỉ ‘bắt chước’ phát âm mà còn tiếp thu một cách có ý thức, so sánh cấu âm của tiếng ngoại quốc với tiếng mẹ đẻ.” Điều này có nghĩa là phát âm chính xác giúp người học tự tin hơn trong giao tiếp. Rèn luyện ngữ âm và phát âm cũng nâng cao khả năng phán đoán từ vựng và hiểu rõ hơn khi giao tiếp.

Ngữ pháp tiếng Anh cũng đóng vai trò thiết yếu trong việc giao tiếp và viết. Ngữ pháp tạo nền tảng cho cấu trúc câu, giúp người học biết cách sắp xếp từ ngữ và các thành phần ngữ pháp khác để truyền đạt ý nghĩa một cách rõ ràng. Các loại câu như câu đơn, câu phức, câu hỏi đều có cấu trúc và mục đích sử dụng khác nhau. Hiểu rõ về cấu trúc câu giúp người học tránh nhầm lẫn khi giao tiếp, đồng thời nắm vững các nguyên tắc về thì, từ loại và mệnh đề. Như vậy, hệ thống ngữ pháp không chỉ là khung sườn giúp sinh viên diễn đạt ý nghĩ chính xác mà còn đảm bảo sự mạch lạc và logic trong ngôn ngữ.

2.2.4. Chiến lược học ngôn ngữ

Chiến lược học ngôn ngữ đóng vai trò thiết yếu trong quá trình học tập. Theo Macaro (2001), chiến lược học tập là phương pháp và quy trình mà người học sử dụng để cải thiện khả năng nắm vững ngôn ngữ mà họ đang học. Gani (2015) cho rằng có rất nhiều chiến lược và phương pháp học khác nhau, và học viên nên chọn những chiến lược phù hợp với trình độ và khả năng tư duy ở từng thời điểm cụ thể sẽ giúp việc học một ngôn ngữ mới trở nên dễ dàng hơn, tự chủ hơn và hiệu quả hơn. Các chiến lược học tập ngôn ngữ thường được phân loại thành hai nhóm chính: chiến lược trực tiếp và chiến lược gián tiếp. Nhóm chiến lược trực tiếp bao gồm các phương pháp mà người học sử dụng trực tiếp trong quá trình học ngôn ngữ đích.

Nhóm chiến lược gián tiếp: gồm những thủ thuật trợ giúp nhóm chiến lược trực tiếp.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp định lượng để khảo sát những yếu tố ảnh hưởng và các chiến lược mà sinh viên đang áp dụng trong quá trình học kỹ năng nói tiếng Anh ở trường Đại học Mở - Địa chất. Bảng câu hỏi để thu thập số liệu cho phần nghiên cứu dựa trên SILL (The Strategy Inventory for Language Learning) được xây dựng bởi Oxford (1990).

Để phù hợp với tình hình thực tại trong trường, nhóm nghiên cứu xây dựng lại bảng câu hỏi bao gồm 30 câu hỏi liên quan đến động cơ, mục đích, chiến lược học mà sinh viên áp dụng cho kỹ năng nói tiếng Anh. 187 sinh viên từ 4 nhóm đang học tiếng Anh tại trường (kỳ 2 năm học 2023-2024) được mời tham gia khảo sát. Với những câu hỏi liên quan đến động cơ, mục đích học tiếng Anh và khó khăn trong kỹ năng nói, người tham gia khảo sát có thể lựa chọn nhiều hơn một phương án trả lời, kết quả chỉ tính đến %. Câu hỏi về chiến lược học kỹ năng nói được thiết kế theo dạng yêu cầu người tham gia khảo sát trả lời các câu hỏi về tần suất sử dụng các chiến lược học của mình theo thang điểm Likert ở 5 mức độ: không bao giờ (1 điểm), hiếm khi (2 điểm), thỉnh thoảng (3 điểm), khá thường xuyên (4 điểm), thường xuyên (5 điểm). Sau khi nhận lại phiếu điều tra, nhóm nghiên cứu sử dụng ứng dụng Excel truy cập dữ liệu và xử lý các chỉ số theo tỷ lệ % và tính giá trị trung bình. Giá trị này sẽ tính theo 3 cấp độ: 3,5 - 5 (sử dụng ở mức độ cao), 2,5 - 3,4 (mức độ trung bình), 1,0 - 2,4 (mức độ thấp).

3. Kết quả và thảo luận

Trong số các sinh viên tham gia nghiên cứu, 54% là nam và 46% là nữ. Về thời gian học tiếng Anh, 33% sinh viên đã học từ 5-10 năm, 46% học trên 10 năm, và 21% học dưới 5 năm. Rõ ràng, sinh viên học tiếng Anh từ khá sớm, nhưng trình độ hiện tại của các em chỉ đạt đến cấp độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu.

3.1. Mục đích học tiếng Anh của sinh viên

61,4% sinh viên học tiếng Anh với mục tiêu tìm việc làm sau khi ra trường, 44,9% học để giao tiếp với người nước ngoài, và 42,2% học để vượt qua môn học bắt buộc tại trường. Tỷ lệ sinh viên học tiếng Anh với mục đích nghe, xem phim và đọc tài liệu tiếng Anh thấp nhất, chỉ đạt 35,2%. Khoảng 18,7% sinh viên học vì cả 4 mục đích nêu trên, trong khi khoảng 10% học vì nhu cầu xin việc và giao tiếp khi cần thiết. Rất ít sinh viên học vì cả hai mục đích: vượt qua môn học bắt buộc và nhu cầu xin việc. Kết quả này cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh cho sự nghiệp tương lai thay vì chỉ học để đạt điểm qua môn học.

Kết quả khảo sát cũng phản ánh nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng nói tiếng Anh. Cụ thể, 67,9% cho rằng kỹ năng nói rất quan trọng, 32,1% là quan trọng, và không có sinh viên nào đánh giá thấp. Tuy nhiên, dù nhận thức được sự quan trọng của kỹ năng nói, sinh viên lại dành rất ít thời gian cho việc luyện tập. Phần lớn chỉ luyện tập trong giờ học chính khóa hoặc tại các lớp học thêm ở trung tâm tiếng Anh và hầu như không tự luyện tập ở nhà nếu không có yêu cầu từ giáo viên. Thời lượng học tiếng Anh trên lớp thường chỉ khoảng 2-3 tiết mỗi tuần, phân bổ đều cho các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Rõ ràng, mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nói, nhưng thiếu thời gian luyện tập phù hợp dẫn đến hiệu quả học tập chưa thu được nhiều.

3.2. Khó khăn khi học kỹ năng nói của sinh viên

Khi được khảo sát về khó khăn trong việc học kỹ năng nói tiếng Anh, 46,5% và 44,9% cho rằng từ vựng hạn chế và sự khác biệt về phát âm so với ngôn ngữ mẹ đẻ là những nguyên nhân chính. Chỉ 27,2% sinh viên cảm thấy gặp khó khăn với ngữ điệu. Điều này cho thấy không phải ngữ điệu tiếng Anh khó mà do thiếu từ vựng và dữ liệu cần thiết, khiến sinh viên không thể hoàn thiện một câu nói một cách đầy đủ. Thậm chí, ngay cả khi đã có đủ từ vựng, 60,9% sinh viên cho biết họ vẫn gặp khó khăn trong việc sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh với ngữ pháp, phát âm và ngữ điệu đúng. Khoảng 15,5% sinh viên cho biết họ gặp từ 3 đến 4 vấn đề khác nhau cản trở việc học kỹ năng nói tiếng Anh.

Với những cản trở như trên nên khi nhóm nghiên cứu khảo sát về hình thức luyện tập kỹ năng nói ở nhà thì gần như không nhận được kết quả. Nếu có thì số ít các em luyện tập bằng cách nghe nhạc và hát theo, sử dụng app ESLA để luyện tập phát âm nhưng dành rất ít thời gian cho các hoạt động tự học.

Với bộ câu hỏi về tâm lý trong quá trình học, kết quả cho thấy gần 36% sinh viên cảm thấy xấu hổ hay không thoải mái đứng trước lớp khi trả lời câu hỏi hay thuyết trình một đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh. 29,4% thấy hào hứng sẵn sàng thực hiện các hoạt động khi giáo viên yêu cầu.

3.3. Những chiến lược học kỹ năng nói sinh viên đang áp dụng

Bảng 1. Tần suất sử dụng các chiến lược học kỹ năng nói

STT	Nhóm chiến lược	Giá trị trung bình	Tần suất sử dụng
1	Chiến lược cảm xúc	3,508	Cao
2	Chiến lược nhận thức	3,285	Trung bình
3	Chiến lược siêu nhận thức	3,226	Trung bình
4	Chiến lược xã hội	3,203	Trung bình
5	Chiến lược bù đắp	3,2	Trung bình
6	Chiến lược ghi nhớ	2,944	Trung bình

Số liệu thống kê ở bảng 1 cho thấy sinh viên sử dụng tất cả các chiến lược học kỹ năng nói nhưng phần lớn chỉ ở mức trung bình. Biện pháp giải tỏa tâm lý khi lo lắng sợ hãi bằng cách nghe một bản nhạc yêu thích nào đó trong nhóm chiến lược cảm xúc được sử dụng với tần suất cao nhất (3,508). Điều này rất dễ hiểu là, kỹ năng nói, thuyết trình trước nhiều người thường làm sinh viên có tâm lý rụt rè lo lắng, ngại ngùng, đặc biệt với các bạn sinh viên khi mà vốn kiến thức chưa đủ để tự tin trình bày và chưa được luyện tập thường xuyên. Để trấn an tâm lý tinh thần các em mở đoạn nhạc mình yêu thích trước khi thực hiện nhiệm vụ bài nói của mình. Chiến lược ghi nhớ, gọi lại những gì đã học trước đó được sử dụng với tần suất thấp nhất, 2,999. Thông thường các bài nói của sinh viên trên lớp ở trình độ A2-B1 chỉ là hội thoại theo chủ đề trong cuộc sống hàng ngày, trả lời câu hỏi bằng cách nêu quan điểm ở những đoạn văn ngắn nên lượng từ chỉ cần đến khoảng 50-60 từ. Ngoài ra, đa phần các em thường được giảng viên hướng dẫn chuẩn bị rất kỹ lưỡng trước khi nói nên chiến lược ghi nhớ dùng hình ảnh, vẽ sơ đồ tư duy, viết ý chính, tự luyện tập từ câu trong ngữ cảnh ít được các em sử dụng. Các chiến lược nhận thức, siêu nhận thức, xã hội, bù đắp đều có tần suất sử dụng ngang nhau dao động từ 3,2 đến 3,285.

Bảng 2. Chiến lược học kỹ năng nói được sử dụng nhiều nhất và ít nhất

STT	Tiểu chiến lược	Giá trị trung bình	Tần suất sử dụng
1	Sử dụng từ điển điện thoại để tra cứu từ vựng.	4,081	Cao
2	Em tra cứu từ vựng liên quan đến chủ đề nói.	3,694	Cao
3	Em tập trung cao độ, luyện tập hết khả năng vốn có của mình trong giờ học.	3,626	Cao
4	Em tập trung vào ý chính, từ khi nói.	3,568	Cao
5	Em sẵn sàng nhờ giáo viên hỗ trợ khi không hiểu rõ vấn đề mình cần làm.	3,364	Trung bình
6	Em lên kế hoạch sắp xếp ý trước khi nói và tự đánh giá phát hiện lỗi sửa sai ngay sau khi nói.	3,137	Trung bình
7	Em tìm các âm vần giống nhau để luyện phát âm.	2,371	Thấp
8	Em luyện tập kỹ năng nói theo cặp nhóm.	2,354	Thấp

Bảng 2 thống kê tần suất sử dụng nhiều nhất và ít nhất của các tiểu chiến lược. Nhìn chung vốn từ vựng thiếu cho phát triển kỹ năng nói tiếng Anh dẫn đến chiến lược sinh viên bổ sung bằng cách sử dụng điện thoại để tra cứu từ vựng có tần suất sử dụng cao nhất, 4,081. Các chiến lược tập trung cao trong giờ học thực hành và khi nói cần tập trung vào ý chính của bài được sử dụng với tần suất cao thứ hai: 3,694 và 3,626. Do thiếu động lực, thiếu tự tin trong giao tiếp nên sinh viên vẫn còn ngại ngùng khi tự tạo nhóm, cặp để thực hành. Đây chính là lý do chiến lược tìm âm vần giống nhau để luyện tập phát âm và luyện tập theo cặp, nhóm được sử dụng với tần suất thấp nhất dao động từ 2,354 đến 2,371.

Tóm lại thực trạng học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên tại trường Đại học Mỏ Địa chất xuất phát từ nhiều phía, có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Để khắc phục những vấn đề này, nhóm tác giả cho rằng cần có sự nỗ lực hợp tác từ các bên như nhà trường, giảng viên và các em sinh viên.

3.4. Một số gợi ý giúp cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh

Dựa trên kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu xin đưa ra một số đề xuất nhằm cải thiện kỹ năng này:

Thứ nhất, về chương trình đào tạo:

- Tăng cường giáo trình và tài liệu học tập: Hiện tại, các giáo trình tại trường chủ yếu tập trung vào kỹ năng nghe, đọc và viết, trong khi kỹ năng nói chưa được chú trọng đủ. Để cải thiện điều này, chúng tôi đề xuất bổ sung các giáo trình như *English Pronunciation in Use* để luyện phát âm, *Effortless English* để nói tiếng Anh như người bản ngữ, và *Oxford Word Skills* để mở rộng vốn từ vựng.
- Đổi mới các học phần tín chỉ: Các học phần như Tiếng Anh 3 và Tiếng Anh 4 nên tập trung vào kỹ năng nghe và nói, với yêu cầu thi vấn đáp cuối học phần. Điều này sẽ tạo áp lực tích cực giúp sinh viên chủ động luyện tập kỹ năng nói hơn cả trong và ngoài lớp.

Thứ hai, về đội ngũ giảng viên:

- Ứng dụng các chiến lược học hiệu quả: Giảng viên nên linh hoạt lồng ghép các chiến lược học vào các bài giảng để làm tăng sự hứng thú cho sinh viên. Việc chia lớp thành các nhóm nhỏ (khoảng 3-4 sinh viên) để thực hành kỹ năng nói qua các hoạt động như đóng vai, phỏng vấn, thuyết trình, kể chuyện, và tóm tắt nội dung sẽ giúp sinh viên rèn luyện sự tự tin và cải thiện kỹ năng giao tiếp.
- Sử dụng các nền tảng trực tuyến: Giảng viên nên tạo các diễn đàn trên Zalo để sinh viên có thể trao đổi và gửi bài nói thu âm, từ đó tạo cơ hội cho các em học hỏi lẫn nhau và nhận phản hồi từ giáo viên một cách thuận tiện hơn.
- Cập nhật phương pháp giảng dạy: Giảng viên cần liên tục tham gia các hội thảo và cập nhật các phương pháp giảng dạy mới nhất trong xu thế toàn cầu hóa. Việc áp dụng công nghệ mới để dạy kỹ năng nói và phát âm cũng sẽ tạo ra một môi trường học tập hứng thú và hiệu quả hơn.
- Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh: Kết hợp với Hội sinh viên và Đoàn thanh niên để tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh miễn phí, mời các giảng viên từ các ngành khác hoặc sinh viên từ các nước nói tiếng Anh để tham gia và tạo cơ hội cho sinh viên mở rộng khả năng giao tiếp chuyên ngành.

Thứ ba, về phía sinh viên:

- Cải thiện vốn từ vựng và ngữ pháp: Sinh viên nên áp dụng các chiến lược học từ mới theo chủ đề hoặc nhóm từ, học từ trong các ngữ cảnh khác nhau và bổ sung kiến thức về ngữ pháp để hình thành câu đúng. Đồng thời, việc luyện phát âm qua các từ, cụm từ, và câu cũng rất quan trọng. Sinh viên có thể sử dụng các trang web học tiếng Anh phổ biến hiện nay.
- Tham gia các câu lạc bộ và hội nhóm: Sinh viên nên chủ động tham gia các câu lạc bộ và nhóm yêu thích tiếng Anh để luyện tập thường xuyên. Áp dụng kiến thức từ lớp học vào các tình huống thực tế sẽ giúp mở rộng từ vựng và cải thiện sự tự tin khi giao tiếp.

4. Kết luận

Khảo sát thực trạng học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên tại trường, nhóm nghiên cứu đã rút ra kết luận rằng, mặc dù đã được tiếp xúc với ngoại ngữ này từ cấp 2, nhưng sinh viên vẫn chưa hình thành thói quen nói tiếng Anh. Nguyên nhân chính là do sinh viên chưa xác định rõ mục đích và động cơ học tập kỹ năng nói tiếng Anh; lượng từ vựng cần thiết ở trình độ A2 vẫn chưa đủ; kiến thức về ngữ âm, ngữ điệu, cũng như ngữ pháp còn hạn chế.

Số liệu khảo sát cũng cho thấy sinh viên nhưng chưa áp dụng chiến lược học một cách hiệu quả. Chiến lược cảm xúc được sử dụng với tần suất cao, trong khi chiến lược bù đắp và ghi nhớ ít được chú trọng. Điều này dẫn đến năng lực nói tiếng Anh viên không được cải thiện nhiều.

Để khắc phục vấn đề này, giảng viên cần hướng dẫn các em sử dụng các chiến lược học kỹ năng nói phù hợp với trình độ. Đồng thời, nhà trường nên phối hợp với Hội sinh viên và Đoàn thanh niên mở một môi trường học tiếng Anh phong phú, bao gồm cả hỗ trợ tinh thần và vật chất, nhằm giúp sinh viên có trải nghiệm học tập gần gũi với môi trường nói tiếng Anh như ở các nước.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Thị Huyền, Nguyễn Thị Hoa, 2020. Những khó khăn trong việc dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh của giảng viên và sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang và một số biện pháp khắc phục. *Tạp chí Giáo dục*, số Đặc biệt (kỳ 2-5/2020).

Gi Willis. J. Edmondson, 1997. *Twelve lectures on Second Language Acquisition*. Gunter Nar Verlag Tubingen.

Oxford. R, 1990. *Language learning strategies*. New York: Newbury House

Paul Nation, 2012. *Learning Vocabulary in Another Language*. Cambridge University Press.

- Zoltan Dornyei, 2001. *Motivational Strategies in the Language Classroom*. Cambridge University Press.
- Stephen Krashen, 1985. *The Input Hypothesis: Issues and Implications*. Longman Group UK Ltd.
- Scoot.T, 2005. *How to teach speaking*. Longman Group UK Ltd.
- Trương Trần Nhật Minh, 2018. Thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh và đề xuất một số hoạt động tự rèn luyện nói tiếng Anh ngoài lớp cho sinh viên chuyên ngành kỹ thuật trường Đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, số 435, (kỳ 1-8/2018).
- Schmitt. N, 2000. *Vocabulary learning strategies*. Cambridge University Press
- Vũ Dũng, 2000. *Tâm lý học xã hội*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

ABSTRACT

Students' reality of studying English speaking skill at Hanoi University of Mining and Geology

Le Thi Thuy Ha

Hanoi University of Mining and Geology

The study, conducted with 187 students at Hanoi University of Mining and Geology, aimed to examine the current state of English-speaking skills among students. The findings reveal that many students struggle with English speaking due to deficiencies in vocabulary, pronunciation, and grammar. Additionally, some students face challenges such as a lack of confidence and poor strategies for learning English speaking skills. The paper also offers recommendations to enhance students' English-speaking abilities.

Keywords: English speaking skill; motivation; strategy